TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:45/2026/HS-ST
Ngày: 27/3/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Phúc, bà Trịnh Thị Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2026/QĐXXST-HS ngày 18 Tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo: **Nguyễn Ngọc Trường T** (Tên gọi khác: không), sinh ngày 06/8/1994 tại Thanh Hoá. CCCD: 038094035123; Nơi ĐKHKTT: Thôn K tu, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ở hiện tại: H N, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Con ông: Nguyễn Hồng P, đã chết và bà Lê Thị M, sinh năm 1966. Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ.

Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2025 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2/ Bị cáo: **A L** (Tên gọi khác: không), sinh ngày 19/12/1993 tại Quảng Ngãi. CCCD: 062093003265; Nơi ĐKHKTT: Làng kép, phường T, tỉnh Gia Lai (tuy nhiên do thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên Công an phường xoá đăng ký thường trú); Nơi ở hiện nay: không cố định, khi trú tại: Thôn T, xã N, tỉnh Quảng Ngãi; khi trú tại: Làng K, phường T, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Cơ khí; Trình độ học vấn: 5/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ba na; Tôn giáo: Không. Con ông: A H, đã chết và bà Y H1, sinh năm 1971. Bị cáo là con thứ hai trong

gia đình có 07 chị em. Bị cáo có vợ là Kso N, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013 và con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2025 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Lê Trung K, sinh năm 1994, địa chỉ: D P, phường Đ, Quảng Ngãi. Vắng mặt.

2/ Bà Lê Thị M, sinh năm 1966, địa chỉ: H N, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi . Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h ngày 21/8/2025, Nguyễn Ngọc Trường T đang ở nhà thì Lê Trung K đến chơi. Khoảng 10 phút sau A L cũng đến. K và L đi vào phòng ngủ của T chơi, còn T đi ra trước sân để xếp lại xe. Trên nền nhà trong phòng ngủ của Nguyễn Ngọc Trường T lúc này vẫn đang để sẵn bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bên trong có sẵn ma túy do T sử dụng một mình trước đó đang còn lại. Khi Nguyễn Ngọc Trường T quay lại phòng thì thấy A L và K đang sử dụng ma túy bằng bộ dụng cụ và ma túy có sẵn trong phòng, T đồng ý để A L, K sử dụng và cùng tham gia sử dụng với L, K. Đến khoảng 9h30 phút cùng ngày, khi cả 03 đang sử dụng ma túy thi bị Công an phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra phát hiện và bắt quả tang các đối tượng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ một bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) chai nước nhựa trong suốt có gắn nắp màu đỏ, trên nắp có đục 02 (hai) lỗ, một lỗ có gắn ống hút nhựa màu đen, một lỗ gắn ống thủy tinh uốn cong một đầu có bầu hở, trong bầu hở ống thủy tinh có bám dính chất tinh thể rắn màu trắng đục (nghi là ma túy chưa sử dụng hết); thu giữ dưới nệm nơi T, K và A L đang ngồi 02 (hai) bì ni lông trong suốt dán kín có viền màu đỏ, bên trong mỗi bì nì lông đều có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy). Tại đây, Nguyễn Ngọc Trường T, A L và Lê Trung K đều khai nhận đang sử dụng ma túy cùng nhau thì bị Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang. Cả 03 đều khai nhận ma túy đang sử dụng và bộ dụng cụ là của Nguyễn Ngọc Trường T để sẵn trong phòng, A L và K đến thấy sẵn nên sử dụng. Còn 02 (hai) bì ni lông trong suốt dán kín có viền màu đỏ, bên trong mỗi bì ni lông đều có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, A L thừa nhận là do A L mang đến.

Công an phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi đã lập biên bản quả tang, mời người chứng kiến và thu giữ, niêm phong tang vật theo quy định.

Tại cơ quan Công an, Nguyễn Ngọc Trường T khai nhận: bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong có sẵn ma túy là của T sử dụng một mình trước đó còn lại, còn nguồn gốc số ma túy đó là T nhờ một người bạn xã hội (không rõ nhân thân lai lịch) mua giùm vào ngày 20/8/2025 với giá là 200.000 đồng. Còn A L khai

nhận: Khoảng 07 giờ, ngày 21/8/2025, A L đang đi trên đường T, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi thì gặp T1 (bạn xã hội, không rõ nhân thân lai lịch). Thông qua quan hệ xã hội biết T1 có bán ma túy nên đã mua 02 (hai) gói ma túy với giá 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm ngàn đồng) rồi cầm trong lòng bàn tay trái và đi bộ đến nhà T để sử dụng. Khi đến nơi thì thấy T và K đang đứng ở sân nhà. Sau khi vào phòng ngủ của T thì thấy dưới nền nhà trong phòng ngủ của T đã có sẵn bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bên trong đã có sẵn ma túy nên L lấy sử dụng, sau đó đến lượt K. Đồng thời, A L cất giấu 02 gói ma túy vừa mua ở nền nhà trong phòng ngủ của T và lấy tấm nệm đậy lên. Khi T quay lại, thấy A L và K đang sử dụng ma túy nên tham gia cùng. Khi cả ba đang cùng nhau sử dụng ma tuý thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, bắt quả tang.

Ngày 21/8/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q có quyết định trưng cầu giám định số C455/QĐ-CSMT trưng cầu Phòng K1 - Công an tỉnh Q giám định chất ma túy.

Ngày 26/8/2025, Phòng K1 Công an tỉnh Q ra Kết luận giám định số: 898/KL-KTHS, đã kết luận:

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng đục (ký hiệu M1) bên trong bầu hở của ống thủy tinh được niêm phong trong phong bì ký hiệu "MT1 " gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng là: 0,026 gam.

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu từ M2.1; M2.2) được niêm phong trong phong bì ký hiệu "MT2" gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là: 4,220 gam".

Kết quả xét nghiệm Nguyễn Ngọc Trường T, A L và Lê Trung K đều dương tính với chất ma tuý: MET, AMP.

Ngày 26/8/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q có quyết định trưng cầu giám định số C498/QĐ-CSMT trưng cầu Phòng K1 - Công an tỉnh Q giám định chất ma túy có trong nước tiểu thu giữ của Nguyễn Ngọc Trường T, A L và Lê Trung K.

Ngày 05/9/2025, Phòng K1 Công an tỉnh Q ra Kết luận giám định số: 924/KL-KTHS, đã kết luận:

- Mẫu nước tiểu của Nguyễn Ngọc Trường T, sinh năm 1994, trú tại H N, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamin.

- Mẫu nước tiểu của A L, sinh năm 1993, trú tại thôn K, xã N, tỉnh Quảng Ngãi gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamin.

- Mẫu nước tiểu của Lê Trung K, sinh năm 1994, trú tại 475 Phạm văn Đồng, tổ dân phố L, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamin.

*** Về vật chứng của vụ án:**

- 01 (một) chai nước nhựa trong suốt có gắn nắp màu đỏ, trên nắp được đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu đen.

- 01 (một) quẹt ga đã quả sử dụng.

- 4,231 gam Methamphetamin (ma túy còn lại sau giám định); 01 (một) ống thủy tỉnh được uốn cong một đầu, có bầu hở; 02 (hai) phong bì niêm phong đựng mẫu vật. Được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong, mã số: PPS3 24116624; bên ngoài túi niêm phong có ba hình dầu tròn có nội dung: "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TÍNH QUẢNG NGÃI" và các chữ ký ghi tên Nguyễn Hàn N1, Trương Quang T2. Các vật chứng nêu trên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q sẽ chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 bảo quản chờ xử lý theo quy định.

* Cáo trạng số 54/CT-VKS-KV7 ngày 05/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi truy tố bị cáo **Nguyễn Ngọc Trường T** về tội "*Tổ chức trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo **A L** về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Trường T và bị cáo A L.

Đề nghị HĐXX tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Trường T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo A L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Trường T với mức án từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù giam.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo A L mức án từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù giam.

Về vật chứng, án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung cáo trạng đã truy tố không có ý kiến gì thêm, và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo trước đây tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 09h30 ngày 21/8/2025, tại nhà địa chỉ H N, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Nguyễn Ngọc Trường T đã đồng ý để cho bị cáo A L và Lê Trung K sử dụng trái phép ma tuý ngay tại phòng ngủ của mình, bằng chính bộ dụng cụ và ma tuý, loại Methamphetamine của mình, khi Nguyễn Ngọc Trường T, A L và Lê Trung K đang sử dụng ma tuý chung thì bị Công an phường Đ bắt quả tang. Ngoài ra, tại thời điểm kiểm tra, bắt quả tang việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tại thơi điểm bắt quả tang Công án thu giữ được 02 gói ma tuý dưới nệm, bị cáo A L khai nhận số ma tuý này là của A L mang đến mục đích để sử dụng dần, nguồn gốc của 02 gói ma tuý là do A L mua của đối tượng tên T1 với số tiền 4.800.000 đồng. Việc A L mang ma tuý đến và cất dấu thì T và K không biết. Hành vi đó của A L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Như vậy, bị cáo T đã chuẩn bị dụng cụ, ma tuý và đồng ý để cho A L, Lê Trung K sử dụng ma tuý; số ma tuý 02 gói do thu giữ tại phòng ngủ của T là là của A Linh mục Đ cất dấu sử dụng dần. Do dó, hành vi của T đã phạm vào tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*" với tình tiết định khung tổ chức hai người trở lên; hành vi mua ma tuý tang trữ của A L đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*". Do vậy, Cáo trạng số 54/CT-VKSKV7 ngày 05/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước nghiêm cấm lưu hành bởi tác hại khôn lường của nó đối với sức khỏe con người và sự ổn định của cộng đồng. Tuy nhiên, vì ý thức coi thường pháp luật, bị cáo A L vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ để sử dụng, và bị cáo T tổ chức cho những người khác sử dụng ma tuý chung, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong tình hình loại tội phạm liên quan đến các chất ma túy đang có chiều hướng ngày càng gia tăng như hiện nay.

Khi quyết định hình phạt, HĐXX sẽ xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS áp dụng cho các bị cáo được hưởng khi lượng hình.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Từ nhận định trên, căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã thu giữ:

- 01 (một) chai nước nhựa trong suốt có gắn nắp màu đỏ, trên nắp được đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu đen; 01 (một) quẹt ga đã quả sử dụng.

- 4,231 gam Methamphetamin (ma túy còn lại sau giám định); 01 (một) ống thủy tỉnh được uốn cong một đầu, có bầu hở; 02 (hai) phong bì niêm phong đựng mẫu vật. Được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong, mã số: PS3 24116624; bên ngoài túi niêm phong có ba hình dầu tròn có nội dung: "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TÍNH QUẢNG NGÃI" và các chữ ký ghi tên Nguyễn Hàn N1, Trương Quang T2.

Xét thấy, đây là vật cấm lưu hành, cấm sử dụng và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về các tình tiết khác:

- Đối với đối tượng T1 bán ma tuý cho bị cáo A L, Cơ quan CSĐT sẽ tiến hành xác minh, điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với bà Lê Thị M là chủ sở hữu hợp pháp ngôi nhà tại H N, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi, việc T tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý tại nhà bà không biết, do đó không có cơ sở xử lý bà M là phù hợp.

- Đối với Lê Trung K là người tham gia sử dụng ma tuý chung cùng hai bị cáo T và L, không góp tiền mua ma tuý, công cụ hay vật chất gì để cùng sử dụng ma tuý. Bản thân K cũng không cai nghiện hay đang điều trị nghiện tại cơ sở cai nghiện tự nguyện hoặc thuốc thay thế nào trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, do đó không có cơ sở xử lý đối với hành vi sử dụng ma tuý của K là có cơ sở.

- Hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của các bị cáo T, bị cáo A L và Lê Trung K đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Đối với Lê Trung K, Cơ quan CSĐT sẽ chuyển toàn bộ hồ sơ tài liệu liên quan đến xử phạt hành chính đến Công an phường Đ để áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc Trường T** phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".*

Tuyên bố bị cáo **A L** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

2. Về hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Trường T:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Trường T** 07 (*Bảy*) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2025.

2.2. Đối với bị cáo A L:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **A L** 04 (Bốn) năm 02 (Hai) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 (một) chai nước nhựa trong suốt có gắn nắp màu đỏ, trên nắp được đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu đen; 01 (một) quẹt ga đã quả sử dụng.

- 4,231 gam Methamphetamin (ma túy còn lại sau giám định); 01 (một) ống thủy tỉnh được uốn cong một đầu, có bầu hở; 02 (hai) phong bì niêm phong đựng mẫu vật. Được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong, mã số: PS3 24116624; bên ngoài túi niêm phong có ba hình dấu tròn có nội dung: "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TÍNH QUẢNG NGÃI" và các chữ ký ghi tên Nguyễn Hàn N1, Trương Quang T2.

(*Theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 12/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Quảng Ngãi*)

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo **A L, Nguyễn Ngọc Trường T**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/3/2026), các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Những người trên vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi
- VKSND khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- Các Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Cơ quan tạm giam bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Đồng Thị Bình